

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (4.0 điểm)*Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:***MỞ SÁCH RA LÀ THẤY***Bao la và bí ẩn
Như biển xa rừng sâu
Mở ra một cuốn sách
Một thế giới bắt đầu.**Đôi khi kẻ độc ác
Lại không là cộp beo
Cũng đôi khi đôi nghèo
Chưa hẳn người tốt bụng.**Ẩn hiện sau mặt chữ
Là bao gương mặt người
Có long lanh nước mắt
Có rạn vỡ miệng cười.**Trăm sông dài, biển rộng
Nghìn núi cao, vực sâu
Cả bốn biển, năm châu
Mở sách ra là thấy.**Có ngày mưa tháng nắng
Mùa xuân và mùa đông
Cô Tấm và cô Cám
Thạch Sanh và Lý Thông.**Lật một trang sách mới
Như vung cây đu đưa thân
Thấy sao Kim, sao Hỏa
Thấy ngàn xưa Lý – Trần...**Có địa ngục, thiên đường
Có quỷ, ma, tiên, Phật
Có bác gấu dữ dằn
Có cô nai nhút nhát...**Ta “đi” khắp thế gian
Chỉ bằng đôi con mắt
Sẽ “cận thị” suốt đời
Những ai không đọc sách.*

(Theo Cao Xuân Sơn, *Hỏi lá hỏi hoa*
NXB Kim Đồng, 2017)

Câu 1 (1.0 điểm): Văn bản trên thuộc thể thơ nào? Từ khổ thơ đầu, em hãy trình bày đặc điểm của thể thơ này về số chữ và cách gieo vần.

Câu 2 (1.0 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ dưới đây:

*Bao la và bí ẩn
Như biển xa rừng sâu
Mở ra một cuốn sách
Một thế giới bắt đầu.*

Câu 3 (1.0 điểm): Nêu giá trị nội dung của bài thơ trên.

Câu 4 (1.0 điểm): Em rút ra được bài học nhận thức và hành động gì từ bài thơ “*Mở sách ra là thấy*”?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 5 (2.0 điểm): Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 - 7 dòng) trình bày ý kiến của em về *vai trò của sách trong đời sống con người*.

Câu 6 (4.0 điểm): Viết bài văn kể về một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em quan tâm.

- HẾT -

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	<p>- HS xác định được thể thơ của văn bản: Thể thơ 5 chữ</p> <p>- Trình bày đúng đặc điểm của thể thơ:</p> <p>+ Số chữ: 5 chữ/ dòng</p> <p>+ Gieo vần: Vần chân - vần cách (sâu - đầu)</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 2	<p>HS chỉ ra được biện pháp tu từ So sánh và nêu đúng tác dụng.</p> <p>-So sánh:</p> <p style="text-align: center;"><i>Bao la và bí ẩn</i> <i>Như biển xa rừng sâu</i></p> <p>- Tác dụng: Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. Gợi lên sự rộng lớn, chứa đựng nhiều điều bí ẩn đang chờ đợi được khám phá đằng sau những trang sách.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 3	<p>HS nêu được nội dung, ý nghĩa của văn bản:</p> <p>- Ca ngợi vai trò quan trọng và lợi ích của sách đối với cuộc sống con người: sách mở ra cho ta cả thế giới loài người với biết bao điều thú vị, mới mẻ.</p> <p>- Qua đó, thể hiện tình yêu với sách, nhắc nhở mỗi người nên mở sách ra để thấy được những điều mới mẻ, bổ ích.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>
Câu 4	<p>HS nêu được bài học nhận thức và hành động rút ra được qua bài thơ:</p> <p>- Hiểu được vai trò quan trọng của sách đối với mỗi người.</p> <p>- Cần chủ động đọc sách, rèn thói quen đọc sách, yêu quý và trân trọng sách như một người bạn tốt.</p> <p><i>* Khuyến khích và trân trọng các cách diễn đạt khác nhau của học sinh.</i></p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 5	<p>a. HS viết thành đoạn văn theo đúng dung lượng yêu cầu; đúng chủ đề; biết cách mở đoạn, phát triển và kết thúc đoạn đúng.</p> <p>b. HS cần đảm bảo các ý chính sau:</p> <p>- Giải thích sách là gì ?</p> <p>Sách là phương tiện tích lũy, truyền bá tri thức qua các thế hệ.</p> <p>- Nêu vai trò, lợi ích của sách.</p> <p>+ Sách mở ra “chân trời mới” của tri thức phong phú, đa dạng trên mọi lĩnh vực, cung cấp những kiến thức bổ ích cho con người.</p> <p>+ Sách khơi gợi trong ta những cảm xúc thi vị, biết đồng cảm, yêu thương, căm ghét cái xấu, cái ác, trân trọng cái tốt đẹp...</p> <p>+ Sách là người bạn, người thầy tốt của mỗi người.</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p>

	<p>- Chúng ta cần làm gì để phát huy vai trò của sách trong cuộc sống ? (Chăm đọc sách, tập cho mình thói quen đọc sách, áp dụng những điều bổ ích trong sách vào cuộc sống, trân trọng, giữ gìn sách...)</p>	0,25
Câu 6	<p>A.Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách làm bài văn tự sự kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. - Bài văn đảm bảo cấu trúc đầy đủ: Mở bài, Thân bài, Kết bài. - Đảm bảo chuẩn chính tả, chuẩn ngữ pháp của câu, ngữ nghĩa của từ. - Kết hợp các phương thức biểu đạt khác như miêu tả, biểu cảm trong khi kể. <p>B. Bài viết cần đầy đủ các ý sau:</p> <p>(1) Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử sẽ thuật lại. - Giới thiệu hoàn cảnh, lý do kể chuyện. <p>2. Thân bài</p> <p>2.1 Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật, sự kiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện, huyền thoại liên quan. - Dấu tích liên quan. <p>2.2. Thuật lại nội dung/ diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắt đầu – diễn biến - kết thúc. - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn,...); kết hợp kể chuyện với miêu tả. <p>2.3. Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật/ sự kiện lịch sử.</p> <p>(3) Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cảm nghĩ về câu chuyện. - Bài học mà câu chuyện mang lại đối với bản thân em. <p><i>* Khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo nhưng phải hợp lý. Giáo viên cần trân trọng những cách diễn đạt khác nhau của học sinh, linh động trong đánh giá.</i></p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

————— HẾT —————

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
TRƯỜNG THCS

MA TRẬN, BẢNG ĐẠC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

uigeli.xyz
MÔN NGỮ VĂN – LỚP 7
NĂM HỌC 2024-2025

a) MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc hiểu	1. Văn bản thơ bốn chữ, năm chữ (ngoài CT SGK)	0	1	0	2	0	1	0	0	40
		Tỉ lệ %	0	10	0	20	0	10	0	0	
2	Viết	2. Viết đoạn văn trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	20
		Tỉ lệ %	0	5	0	5	0	5	0	5	
		3. Viết bài văn kể về một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
		Tỉ lệ %	0	5	0	15	0	15	0	5	
	Tổng % điểm		20		40		30		10		100
			60				40				

Ghi chú: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Bản đặc tả và Hướng dẫn chấm. Trong bảng: TN (Trắc nghiệm), TL (Tự luận); dấu* chỉ câu tương tự như câu trên, có nghĩa là như trên.

b) BẢNG ĐẶC TẢ

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao

1	Đọc hiểu	Văn bản thơ bốn chữ, năm chữ. (Ngữ liệu ngoài SGK)	Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ, đặc điểm của thể thơ. Thông hiểu: - Chỉ ra và nêu được tác dụng của biện pháp tu từ có trong văn bản. - Nêu được chủ đề, tư tưởng thể hiện của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật. Vận dụng: - Liên hệ, nêu ý kiến bản thân về chủ đề được nói đến trong văn bản.	1 TL	2TL	1 TL	
2	Viết	1. Viết đoạn văn trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống.	Nhận biết: -Đoạn văn đảm bảo đúng hình thức; đúng kiểu bài trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống. Thông hiểu: Đoạn văn nêu được những suy nghĩ, ý kiến của người viết về vấn đề được nêu theo trình tự hợp lí. Vận dụng: Đoạn văn thể hiện được rõ ràng suy nghĩ, quan điểm riêng và đưa ra được những lí giải, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục. Vận dụng cao: Đoạn văn có diễn đạt mới mẻ, phát hiện tinh tế, thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận sâu sắc, có giọng văn mang đậm cá tính của người viết.				1TL
		2. Viết bài văn kể về một sự việc có thật liên quan đến	Nhận biết: - Bài văn đảm bảo bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài); đúng kiểu bài Tự sự. Thông hiểu:			1TL	

		nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.	<p>Biết cách sắp xếp các ý, kể theo trình tự diễn ra sự kiện.</p> <p>Vận dụng: Bài văn thể hiện được rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân qua nhân vật và sự kiện được kể lại, diễn đạt mạch lạc.</p> <p>Vận dụng cao: Bài văn có diễn đạt mới mẻ, sáng tạo, thể hiện được những suy nghĩ, cảm xúc sâu sắc, có phân liên hệ, đưa ra ý kiến cá nhân về các vấn đề gợi ra từ câu chuyện được kể.</p>				
Tổng				1*TL	2*TL	1*TL	1*TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10